

ĐIỀU KHOẢN GIAO DỊCH CHUNG VỀ SỬ DỤNG HẠN MỨC THẺ TÍN DỤNG ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN SEABANK

(Áp dụng kể từ ngày 01/12/2022)

Trân trọng cảm ơn Quý khách đã lựa chọn phát hành thẻ tín dụng tại SeABank. Điều khoản giao dịch chung này áp dụng cho tất cả các Khách hàng cá nhân được phê duyệt phát hành thẻ tín dụng tại SeABank và là một phần gắn liền, không tách rời của **Đơn đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng hạn mức tín dụng** đã được ký kết, xác lập giữa SeABank với bất kỳ Khách hàng cá nhân nào và là căn cứ để xác định, ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên. Bằng việc ký và/hoặc xác nhận tại Đơn đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng hạn mức tín dụng, SeABank và Khách hàng cam kết tuân thủ các Điều khoản và Điều kiện sau:

1. Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ các điều khoản trong Hợp Đồng và Điều khoản giao dịch chung.
2. SeABank và Khách hàng chấp nhận và cam kết tuân thủ đúng các điều kiện và điều khoản của bản Điều khoản giao dịch chung này.

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

Trong bản Điều khoản giao dịch chung này các thuật ngữ được hiểu như sau:

1. **Ngân hàng/SeABank:** Là Ngân hàng TMCP Đông Nam Á. Bao gồm Hội sở, Chi nhánh, Phòng giao dịch và các Trung tâm trực thuộc.
2. **Dư nợ:** Là số tiền chủ thẻ đang nợ SeABank tại một thời điểm bất kỳ phát sinh từ việc phát hành, sử dụng thẻ tín dụng.
3. **Khách hàng:** Là Khách hàng cá nhân với thông tin được nêu cụ thể tại Đơn đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng hạn mức tín dụng. Tùy từng trường hợp cụ thể, Khách hàng được hiểu là Chủ thẻ chính và/hoặc Chủ thẻ phụ.
4. **Đơn đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng hạn mức tín dụng/Hợp đồng:** Là Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng hạn mức thẻ tín dụng và/hoặc Giấy đăng ký, văn bản, hình thức thỏa thuận khác dưới bất kỳ hình thức nào (bản giấy/dữ liệu điện tử ...) hoặc Hợp đồng phát hành khác theo từng sản phẩm cấp tín dụng (nếu có) mà Khách hàng đã ký và/hoặc xác nhận (có thể thông qua phương tiện điện tử) để đăng ký phát hành, sử dụng thẻ tín dụng do SeABank phát hành.
5. **Điều khoản giao dịch chung:** Là Điều kiện điều khoản thỏa thuận giao dịch chung về sử dụng hạn mức thẻ tín dụng đối với khách hàng cá nhân tại SeABank này. Điều khoản giao dịch chung được SeABank niêm yết công khai tại trụ sở các địa điểm kinh doanh và/hoặc trên trang website chính thức của SeABank (website: <https://seabank.com.vn>).
6. **Hạn mức thẻ tín dụng:** Là giá trị tín dụng tối đa mà SeABank cấp cho Khách hàng sử dụng thẻ tín dụng để thực hiện các giao dịch thẻ trong một thời hạn nhất định.
7. **Hạn mức thẻ tín dụng khả dụng:** Là giá trị tối đa chủ thẻ được phép chi tiêu tại một thời điểm bất kỳ. Hạn mức thẻ tín dụng khả dụng bằng Hạn mức thẻ tín dụng trừ đi tổng dư nợ các giao dịch phát sinh từ thẻ nhưng chưa thanh toán (bao gồm cả dư nợ phí, lãi) tại từng thời điểm (“Dư Nợ Hiện Tại”) cộng với số dư có khách hàng nộp thêm từng thời điểm (nếu có).

8. **Giá trị thanh toán tối thiểu trong kỳ:** Là số tiền tối thiểu mà chủ thẻ tín dụng phải thanh toán cho SeABank phát sinh trong kỳ sao kê sử dụng hạn mức theo bảng phạm vi lãi suất thể hiện trên sao kê thẻ tín dụng.
9. **Tổng giá trị thanh toán tối thiểu trong kỳ:** Là tổng số tiền tối thiểu mà chủ thẻ tín dụng phải thanh toán cho SeABank trong mỗi kỳ sao kê để không bị chuyển nợ quá hạn.
10. **Sao kê:** Là bảng liệt kê chi tiết các nghĩa vụ và giao dịch phát sinh trong kỳ sao kê bao gồm các khoản thanh toán, rút tiền mặt cùng phí và lãi phát sinh, các khoản trả nợ, dư nợ cuối kỳ, mức trả tối thiểu, ngày đến hạn thanh toán và các thông tin khác theo quy định của SeABank từng thời kỳ.
11. **Kỳ sao kê:** Là khoảng thời gian chủ thẻ sử dụng thẻ để thực hiện giao dịch thông qua hạn mức thẻ được cấp, được tính từ ngày 01 đến hết ngày cuối cùng mỗi tháng.
12. **Ngày đến hạn thanh toán:** Là ngày mà chủ thẻ tín dụng phải thanh toán ít nhất Tổng giá trị thanh toán tối thiểu trong kỳ theo quy định của SeABank từng thời kỳ.
13. **Giao dịch thanh toán không tại đơn vị chấp nhận thẻ (viết tắt là ĐVCNT):** Là giao dịch được thực hiện tại thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán mà không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng hàng hóa, dịch vụ.
14. **Các thuật ngữ khác không được giải thích trong Điều khoản giao dịch chung này:** Được hiểu theo nội dung đã được định nghĩa ở Điều kiện giao dịch chung của SeABank và quy định pháp luật. Trong trường hợp bản Điều khoản giao dịch chung này có nội dung còn mâu thuẫn, được hiểu, giải thích theo nhiều nghĩa khác nhau thì nội dung đó sẽ được hiểu, giải thích theo các nội dung tương ứng trong Giấy đề nghị, dịch vụ mà Khách hàng tham gia trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 2. Hạn mức thẻ tín dụng

Theo đề nghị của Khách hàng, Ngân hàng đồng ý cấp hạn mức thẻ tín dụng cho Khách hàng bằng tối đa số tiền mà Khách hàng đã đăng ký tại Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng hạn mức thẻ tín dụng. Hạn mức thẻ tín dụng mà Khách hàng đã được cấp có thể được Ngân hàng chủ động điều chỉnh tăng hoặc giảm thông qua việc đánh giá rủi ro tín dụng của Ngân hàng. Trong mọi trường hợp, Ngân hàng được quyền quyết định cấp phép việc thực hiện các giao dịch thẻ mà có thể không tính đến Hạn mức thẻ tín dụng đã cấp cho Khách hàng.

1. Ngày 15 (hoặc ngày 25 hàng tháng theo thông báo của Ngân hàng) là ngày đến hạn thanh toán cho kỳ sao kê liền trước. Trường hợp Khách hàng bị chậm dứt thời hạn hạn mức thẻ tín dụng theo quy định tại Điều khoản giao dịch chung này thì nợ gốc được trả vào ngày chấm dứt thời hạn hạn mức thẻ tín dụng.
2. Nếu ngày đến hạn thanh toán trùng vào ngày thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày không phải ngày làm việc của SeABank hoặc ngày nghỉ, lễ theo quy định pháp luật, thì việc thanh toán được thực hiện vào ngày làm việc liền sau gần nhất ngày đến hạn thanh toán đó.
3. Mục đích sử dụng hạn mức thẻ tín dụng: Phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng hợp pháp của Khách hàng theo quy định tại khoản 4 Điều này. Khách hàng cam kết không sử dụng hạn mức thẻ tín dụng vào các giao dịch trái pháp luật hoặc trái với nội dung đã thỏa thuận với Ngân hàng. Nếu hạn mức thẻ tín dụng được dùng để thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện

để người khác thực hiện các hành vi giao dịch thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch thanh toán không tại ĐVCNT, sử dụng thẻ để thanh toán ra nước ngoài cho các giao dịch kinh doanh, mua bán ngoại tệ, chứng khoán trên sàn thương mại điện tử nước ngoài; sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác thì SeABank có quyền đơn phương chấm dứt hạn mức thẻ tín dụng, thu hồi nợ, đóng thẻ của Khách hàng. Khách hàng có nghĩa vụ chứng minh việc sử dụng hạn mức thẻ tín dụng là hợp pháp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/ hoặc yêu cầu của SeABank.

4. Khách hàng sử dụng hạn mức thẻ tín dụng để thực hiện các giao dịch: Rút tiền, thanh toán hàng hóa/ dịch vụ, và các giao dịch khác theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
5. Kỳ sử dụng hạn mức thẻ tín dụng
 - a. Kỳ sử dụng hạn mức thẻ tín dụng được tính từ ngày đầu tiên đến hết ngày cuối cùng của mỗi tháng.
 - b. Ngày chốt sao kê: Là ngày cuối cùng của mỗi tháng
 - c. Ngày gửi sao kê: Từ ngày 03 đến ngày 05 hàng tháng, SeABank sẽ tổng hợp các giao dịch Khách hàng thực hiện qua thẻ của kỳ sử dụng hạn mức thẻ tín dụng trên sao kê và thông tin liên quan khác và gửi cho Khách hàng.
6. Trong thời hạn của hạn mức thẻ tín dụng, Khách hàng có thể sử dụng hạn mức này để thực hiện các giao dịch làm một hoặc nhiều lần khác nhau.
7. Tại bất kỳ thời điểm nào khi khách hàng chi tiêu thì tổng giá trị các giao dịch chi tiêu và Phí, lãi phát sinh (nếu có) không được vượt quá giá trị hạn mức thẻ tín dụng và số tiền nộp thêm (nếu có).

Trong cùng một thời điểm, tổng số tiền sử dụng trên hạn mức thẻ tín dụng được cấp của thẻ chính và (các) thẻ phụ không được vượt quá hạn mức thẻ tín dụng và số tiền nộp thêm (nếu có).

Trong mọi trường hợp phát sinh vượt hạn mức thẻ tín dụng khả dụng, Khách hàng sẽ phải trả phí theo quy định của SeABank trong từng thời kỳ.

Điều 3. Lãi suất và phí áp dụng

1. Lãi suất tính lãi: Mức lãi suất áp dụng đối với dư nợ của Thẻ tín dụng sẽ được SeABank thông báo cho Khách hàng tại thời điểm phát hành thẻ và được công khai tại điểm giao dịch và/hoặc trên website chính thức của SeABank (<https://seabank.com.vn>).

Lãi suất tính lãi được quy đổi theo tỷ lệ %/ năm với một năm là 365 ngày. Lãi suất thẻ tín dụng có thể được SeABank điều chỉnh khi các chính sách quản lý của Nhà nước, các quy định của pháp luật hoặc thị trường có sự thay đổi, biến động bất thường hoặc do đặc điểm của từng dòng thẻ, sản phẩm thẻ tín dụng của SeABank. Mức lãi suất điều chỉnh này bằng (=) Lãi suất thẻ tín dụng áp dụng trước thời điểm điều chỉnh cộng/trừ (+/-) Biên độ điều chỉnh lãi suất được áp dụng với chủ thẻ theo từng dòng thẻ, sản phẩm thẻ mà chủ thẻ sử dụng khi thực hiện điều chỉnh lãi suất. SeABank sẽ thông báo cho Khách hàng về mức lãi suất điều chỉnh, biên độ điều chỉnh lãi suất, thời điểm áp dụng lãi suất điều chỉnh dưới hình thức văn bản hoặc thông điệp dữ liệu điện tử bao gồm nhưng không giới hạn bởi email, SMS, thông báo qua kênh ngân hàng điện tử hoặc thông báo qua việc niêm yết tại trụ sở của SeABank và/hoặc trên website chính thức

của SeABank. Mức lãi suất điều chỉnh có hiệu lực kể từ ngày được ghi rõ trong thông báo hoặc từ ngày SeABank thông báo (nếu không ghi rõ ngày hiệu lực trên thông báo).

2. Thời gian miễn lãi: Là khoảng thời gian kể từ ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống đến hết ngày đến hạn thanh toán ngoại trừ giao dịch rút tiền mặt theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này.
3. Phương pháp tính lãi:

- a. Công thức tính lãi:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Dư nợ thực tế} \times \text{Số ngày duy trì dư nợ thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

Trong đó:

- Dư nợ thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn mà Khách hàng còn phải trả cho SeABank được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng và quy định của pháp luật.
 - Số ngày duy trì dư nợ thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
 - Lãi suất tính lãi: Quy định tại khoản 1 Điều này
 - Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của SeABank đến hết ngày liền kề trước ngày Khách hàng thanh toán toàn bộ dư nợ cho SeABank (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
 - Trường hợp thời hạn tính từ khi chủ thẻ nhận giải ngân cấp tín dụng đến khi Khách hàng thanh toán khoản tiền SeABank đã giải ngân là dưới một ngày, thời hạn tính lãi và số ngày duy trì số dư thực tế để tính lãi được xác định là 01 (một) ngày, số dư thực tế dùng để tính lãi là số dư cuối ngày trong thời hạn tính lãi hoặc số dư tại thời điểm Khách hàng trả nợ tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
- b. Lãi suất tính lãi quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này, các mức lãi suất này bằng chính mức lãi suất năm tương ứng (lãi suất quy đổi) theo phương pháp tính lãi sử dụng:
 - (i) Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày SeABank giải ngân khoản cấp tín dụng đến hết ngày Khách hàng thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho SeABank; và
 - (ii) Số dư thực tế để tính lãi là số dư đầu ngày tính lãi.

4. Cơ chế tính lãi:

- a. Trường hợp chủ thẻ thực hiện giao dịch thanh toán hàng hoá, dịch vụ:

Trước hoặc khi đến hạn thanh toán theo kỳ sao kê:

- Nếu chủ thẻ thanh toán toàn bộ dư nợ thì Ngân hàng sẽ miễn lãi cho toàn bộ giao dịch trong kỳ của chủ thẻ;

- Nếu chủ thẻ không thanh toán toàn bộ dư nợ và giá trị thanh toán lớn hơn hoặc bằng Tổng giá trị thanh toán tối thiểu trong kỳ, Ngân hàng sẽ tính lãi trong hạn đối với tất cả các giao dịch chưa được thanh toán phát sinh trong kỳ sao kê kể từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống của ngân hàng đến ngày chủ thẻ trả nợ;
- Nếu chủ thẻ thanh toán nhỏ hơn Tổng giá trị thanh toán tối thiểu trong kỳ, số tiền thanh toán tối thiểu chưa thanh toán sẽ chuyển sang nợ quá hạn và chịu lãi suất quá hạn, phí chậm thanh toán theo Biểu phí của SeABank từng thời kỳ. Ngân hàng sẽ tính lãi trong hạn đối với tất cả các giao dịch chưa được thanh toán trong kỳ sao kê kể từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống của ngân hàng đến ngày chủ thẻ trả nợ.

Riêng Thẻ tín dụng BRG Elite và các loại Thẻ tín dụng khác theo quy định của SeABank từng thời kỳ, trước hoặc khi đến hạn thanh toán theo kỳ sao kê:

- Nếu chủ thẻ thanh toán toàn bộ dư nợ thì Ngân hàng sẽ miễn lãi cho toàn bộ giao dịch trong kỳ của chủ thẻ;
- Nếu chủ thẻ không thanh toán toàn bộ dư nợ và giá trị thanh toán lớn hơn hoặc bằng Tổng giá trị thanh toán tối thiểu trong kỳ, Ngân hàng sẽ tính lãi trong hạn đối với tất cả các giao dịch phát sinh trong kỳ sao kê kể từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống của ngân hàng đến ngày chủ thẻ trả nợ;
- Nếu chủ thẻ thanh toán nhỏ hơn Tổng giá trị thanh toán tối thiểu trong kỳ, số tiền thanh toán tối thiểu chưa thanh toán sẽ chuyển sang nợ quá hạn Ngân hàng sẽ tính lãi trong hạn đối với tất cả các giao dịch phát sinh trong kỳ sao kê kể từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống của ngân hàng đến ngày chủ thẻ trả nợ kèm theo lãi suất quá hạn và phí chậm thanh toán theo Biểu phí của SeABank từng thời kỳ.

Lưu ý: Khách hàng đồng ý rằng các loại thẻ tín dụng khác được áp dụng theo cơ chế tính lãi này sẽ được SeABank chủ động xác định và thông báo đến khách hàng thông qua một trong các hình thức, kênh thông tin sau: email/sms/ebank/công khai tại điểm giao dịch/website chính thức của SeABank hoặc các phương thức khác theo quy định SeABank từng thời kỳ.

- Giao dịch rút tiền mặt: Ngân hàng sẽ tính lãi từ ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống đến ngày chủ thẻ thanh toán lại toàn bộ số tiền giao dịch (không phụ thuộc vào ngày sao kê và ngày đến hạn thanh toán).
- Giao dịch tra soát: Lãi và phí phát sinh đối với các giao dịch tra soát, khiếu nại của chủ thẻ mà chưa thanh toán cũng được tính theo nguyên tắc được quy định tại điều này. Các giao dịch tra soát khiếu nại đã được chủ thẻ thanh toán sẽ được hoàn vào tài khoản thanh toán của chủ thẻ chính, còn các giao dịch tra soát khiếu nại chủ thẻ chưa thanh toán sẽ được hoàn vào tài khoản hạn mức thẻ tín dụng của chủ thẻ.

SeABank có trách nhiệm hoàn lại lãi và phí cho chủ thẻ đối với những giao dịch tra soát, khiếu nại đúng theo quy định của SeABank.

5. Cơ sở tính lãi quá hạn:

Lãi quá hạn được tính dựa trên nợ quá hạn và thời gian thực tế Khách hàng không thanh toán kể từ ngày đến hạn thanh toán hoặc ngày chấm dứt Hạn mức thẻ tín dụng của Khách hàng cho đến ngày Khách hàng trả nợ. Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn cao nhất áp dụng cho thẻ

tín dụng được SeABank quy định trong từng thời kỳ (lãi suất trong hạn cao nhất thể hiện trên sao kê thẻ tín dụng), được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm), một năm là 365 ngày.

6. Phí: Các loại phí và mức phí cụ thể sẽ áp dụng theo quy định của SeABank trong từng thời kỳ và được thông báo, công bố công khai tại trụ sở của Ngân hàng và/hoặc trên website chính thức của Ngân hàng. Khi có sự thay đổi về biểu phí, SeABank sẽ thông báo cho Khách hàng thông qua thông tin đăng tải trên website chính thức của Ngân hàng (hoặc các phương thức khác theo quy định tại Điều khoản giao dịch chung này). Các thay đổi về phí có hiệu lực áp dụng cho chủ thẻ sau 07 ngày kể từ ngày Ngân hàng thông báo và chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán đầy đủ theo biểu phí mới cho Ngân hàng.
7. Tùy thuộc vào chính sách của Ngân hàng từng thời kỳ, chủ thẻ có thể được ưu đãi một, một số loại phí khi mở thẻ hoặc trong một giai đoạn nhất định trong quá trình sử dụng thẻ. Hết thời hạn ưu đãi hoặc khi chủ thẻ không đáp ứng các điều kiện để được hưởng ưu đãi theo quy định của Ngân hàng, Ngân hàng sẽ thực hiện thu phí theo biểu phí thông thường.

Điều 4. Thời hạn của Hạn mức thẻ tín dụng

1. Thời hạn của Hạn mức thẻ tín dụng: Tối đa bằng thời hạn hiệu lực của thẻ theo quy định của SeABank từng thời kỳ.
2. Thời hạn của hạn mức thẻ tín dụng có hiệu lực khi thẻ của khách hàng còn hiệu lực. Nếu thẻ của Khách hàng bị đóng thì hạn mức thẻ tín dụng của khách hàng sẽ bị đóng tương ứng.
3. SeABank có quyền khóa hạn mức thẻ tín dụng của Khách hàng trong các trường hợp sau:
 - a. Theo yêu cầu của Khách hàng hoặc từ cá nhân, tổ chức khác về việc: Thẻ bị mất cắp/thất lạc/lộ thông tin hay thẻ bị hỏng hoặc trường hợp rủi ro khác liên quan đến thẻ tín dụng theo đánh giá của SeABank;
 - b. Khách hàng phát sinh nợ quá hạn tại SeABank: Hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán mà Khách hàng không thanh toán đủ Tổng giá trị thanh toán tối thiểu hoặc thời hạn khác theo quy định của SeABank từng thời kỳ mà Khách hàng không thanh toán đầy đủ dư nợ;
 - c. Thẻ bị khóa theo yêu cầu của SeABank do khách hàng vi phạm thỏa thuận phát hành và sử dụng thẻ đã ký với SeABank hoặc vi phạm các quy định về sử dụng, phát hành, thanh toán thẻ hoặc Khách hàng không trả được các khoản nợ khác tại SeABank và/hoặc các tổ chức tín dụng khác hoặc SeABank có nghi ngờ gian lận giả mạo hoặc các lý do khác mà SeABank nhận định là cần thiết phải thực hiện khóa thẻ.
 - d. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật, SeABank.
4. Đối với hạn mức thẻ tín dụng bị khóa thì SeABank có thể chủ động mở khóa để Khách hàng có thể sử dụng khi KH khắc phục được tình trạng vi phạm hoặc trường hợp khác theo quy định, chính sách nội bộ của SeABank. Các nội dung khác liên quan đến khóa/mở khóa hạn mức thẻ do SeABank chủ động quyết định thực hiện.
5. SeABank có quyền lựa chọn áp dụng việc khóa hoặc đóng hạn mức thẻ tín dụng của Khách hàng nếu mức thẻ tín dụng của KH đồng thời thuộc cả trường hợp khóa và trường hợp đóng theo quy định tại Bản điều khoản điều kiện này.

Điều 5. Thay đổi, cấp mới hạn mức thẻ tín dụng

1. Ngân hàng được quyền định kỳ theo quy định của Ngân hàng hoặc đột xuất xem xét đánh giá lại hạn mức thẻ tín dụng và thời hạn duy trì Hạn mức thẻ tín dụng đã cấp cho chủ thẻ theo Hợp Đồng. Ngân hàng được quyền chủ động điều chỉnh tăng/giảm Hạn mức thẻ tín dụng, chấm dứt Hạn mức thẻ tín dụng và/hoặc thời hạn duy trì Hạn mức thẻ tín dụng theo kết quả xem xét, đánh giá của Ngân hàng (Ví dụ: Ngân hàng sẽ lựa chọn những khách hàng có lịch sử chi tiêu tốt, có thu nhập ổn định và đáp ứng các điều kiện theo chính sách của SeABank trong từng thời kỳ để tăng hạn mức thẻ tín dụng chủ động). Khách hàng đồng ý rằng hạn mức thẻ tín dụng mới được SeABank điều chỉnh sẽ được xác định theo thông báo của SeABank gửi đến khách hàng thông qua một trong các hình thức, kênh thông tin sau: email/sms/ebank/công khai tại điểm giao dịch/website chính thức của SeABank hoặc các phương thức khác theo quy định SeABank từng thời kỳ. Chủ thẻ đồng ý và cam kết thực hiện theo đúng nội dung thông báo của Ngân hàng.
2. Trước hoặc sau khi hết thời hạn Hạn mức thẻ tín dụng, Ngân hàng sẽ thực hiện đánh giá lại Hạn mức thẻ tín dụng theo quy định của Ngân hàng. Chủ thẻ sẽ được cấp lại hạn mức thẻ tín dụng bằng với hạn mức thẻ tín dụng đã cấp nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định của Ngân hàng. Ngân hàng có quyền yêu cầu chủ thẻ cung cấp bổ sung hồ sơ, tài liệu để xem xét, thẩm định lại Hạn mức thẻ tín dụng nếu thấy cần thiết. Bằng việc ký vào Hợp Đồng ban đầu, chủ thẻ đồng ý đề nghị Ngân hàng thực hiện việc đánh giá lại hạn mức thẻ tín dụng của chủ thẻ và xem xét cấp hạn mức thẻ tín dụng mới cho chủ thẻ theo quy định của Ngân hàng. Trường hợp thời hạn hiệu lực thẻ và thời hạn của Hạn mức thẻ tín dụng là tương ứng, Khách hàng có thể thực hiện thủ tục gia hạn thẻ kết hợp với thủ tục cấp lại Hạn mức thẻ tín dụng theo quy định SeABank từng thời kỳ.
3. Trong thời hạn duy trì Hạn mức thẻ tín dụng, chủ thẻ có thể đề nghị Ngân hàng thay đổi hạn mức thẻ tín dụng bằng văn bản. Nếu được SeABank chấp nhận, Chủ thẻ được coi là đồng ý với hạn mức thẻ tín dụng được thay đổi nếu tiếp tục sử dụng thẻ, chủ thẻ đồng ý chịu mọi trách nhiệm trước Ngân hàng về hạn mức mới được đề nghị cũng như các rủi ro có thể phát sinh.
4. Trường hợp thay đổi hạn mức thẻ tín dụng dẫn đến thay đổi hạng thẻ, Khách hàng sẽ phải sử dụng mẫu thẻ của hạng thẻ tương ứng.

Điều 6. Chấm dứt Hạn mức thẻ tín dụng

1. Hạn mức thẻ tín dụng chấm dứt hiệu lực trong trường hợp sau:
Hết thời hạn hiệu lực của hạn mức thẻ tín dụng hoặc/ và hết thời hạn hiệu lực thẻ theo quy định về phát hành, thanh toán thẻ tín dụng của Ngân hàng. Khách hàng phải hoàn tất nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền đã sử dụng, các khoản tiền lãi, phí phát sinh (nếu có) cho Ngân hàng.
2. SeABank có quyền chấm dứt trước hạn hạn mức thẻ tín dụng trong các trường hợp sau:
 - a. Khi Khách hàng có nhu cầu đóng thẻ và Khách hàng hoàn tất mọi nghĩa vụ thanh toán phát sinh đối với SeABank và được SeABank đồng ý chấm dứt trước hạn hạn mức thẻ tín dụng.
 - b. SeABank có quyền chủ động đóng hạn mức thẻ tín dụng trong trường hợp khách hàng phát sinh nợ quá hạn tại SeABank (được hiểu bao gồm nợ quá hạn của khoản vay, thẻ tín dụng và nợ quá hạn phát sinh từ các hình thức cấp tín dụng khác của Khách hàng tại SeABank/ngân hàng khác): Sau 90 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán mà Khách hàng không thanh toán đủ Tổng giá trị thanh toán tối thiểu hoặc một thời hạn khác theo quy định của SeABank từng thời kỳ mà Khách hàng không thanh toán đầy đủ dư nợ.

- c. Khách hàng bị khóa thẻ do vi phạm các quy định về sử dụng, phát hành, thanh toán thẻ nhưng không thực hiện mở khóa thẻ hoặc không được SeABank chấp nhận mở khóa thẻ.
 - d. Khách hàng không trả được các khoản nợ vay, nghĩa vụ tài chính khác tại SeABank và/hoặc các tổ chức tín dụng khác.
 - e. Đơn vị nơi Khách hàng làm việc (nếu có) bị phá sản, giải thể.
 - f. Khách hàng chấm dứt hợp đồng lao động trước hạn hoặc thay đổi công tác, hoặc các trường hợp khác ảnh hưởng đến khả năng tài chính của Khách hàng và/hoặc khả năng thu hồi nợ của SeABank theo đánh giá của SeABank.
 - g. Khách hàng vi phạm các cam kết trong Hợp Đồng.
 - h. Khách hàng tạm giam, tạm giữ, bị bắt hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành án hình sự.
 - i. Khách hàng bị chết, mất tích, bị tuyên bố là chết, mất tích, mất/hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.
 - j. Khách hàng phát sinh các giao dịch thẻ tín dụng không/nghe ngờ giao dịch không theo quy định của SeABank.
 - k. Không bổ sung tài sản bảo đảm theo yêu cầu của SeABank, thuộc trường hợp chấm dứt theo quy định tại Điều 9 Bản Điều khoản giao dịch chung này.
 - l. SeABank phát hiện/đánh giá tài liệu, thông tin do Khách hàng cung cấp là không chính xác, không trung thực, sai sự thật
 - m. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, SeABank.
3. Khi xảy ra một trong các trường hợp nêu tại Điều này, Ngân hàng có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) đơn phương chấm dứt Hạn mức thẻ tín dụng và thông báo cho Khách hàng theo các phương thức mà Ngân hàng cho là phù hợp. Khách hàng phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền đã sử dụng theo Hợp đồng và Điều khoản giao dịch chung này và tiền lãi, phí phát sinh trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày SeABank thông báo. Nếu Khách hàng không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các nghĩa vụ phát sinh thì Ngân hàng sẽ áp dụng các chính sách thu hồi nợ theo quy định của Ngân hàng.

Điều 7. Trả nợ lãi, nợ gốc và phí

1. Vào ngày sao kê, Ngân hàng sẽ liệt kê tất cả các giao dịch của Chủ thẻ phát sinh trong Kỳ sao kê. Các giao dịch bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam (VND) theo tỷ giá của Tổ chức thẻ quốc tế và/hoặc theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của Ngân hàng.
2. Chủ thẻ có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng tất cả các nghĩa vụ trả nợ phát sinh như nội dung ghi trên sao kê theo quy định của Ngân hàng (mức tối thiểu bằng Tổng giá trị thanh toán tối thiểu trong kỳ và mức tối đa bằng toàn bộ số dư nợ). Trường hợp vì bất kỳ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của Ngân hàng mà chủ thẻ không nhận được sao kê hàng tháng, chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán các khoản phải trả trong kỳ, đồng thời thông báo cho Ngân hàng để kiểm tra xác định nguyên nhân.
3. Chủ thẻ cam kết không hủy ngang về việc chấp nhận thanh toán vô điều kiện tất cả các giao dịch được Ngân hàng liệt kê trong Sao kê.

4. Trường hợp chủ thẻ chấp thuận cho Ngân hàng tự động ghi nợ tài khoản thanh toán của chủ thẻ mở tại Ngân hàng để khấu trừ, thanh toán các nghĩa vụ trả nợ đến hạn của chủ thẻ tại SeABank, chủ thẻ phải đảm bảo trước 17h ngày đến hạn thanh toán thì tài khoản này luôn đủ số dư cần thiết để Ngân hàng ghi nợ trong khoảng thời gian quy định. Nếu sau 17h ngày đến hạn thanh toán, số tiền trích từ tài khoản thanh toán của chủ thẻ không đủ để thanh toán dư nợ phải trả, thì để thanh toán khoản nợ quá hạn chủ thẻ có trách nhiệm chủ động thanh toán trực tiếp vào tài khoản thẻ tín dụng phần dư nợ còn thiếu trong thời gian bắt buộc từ 8h sáng ngày hôm sau và phải chịu các khoản phí, lãi phát sinh (nếu có) theo quy định của Ngân hàng.

Việc thanh toán nợ của Khách hàng chỉ được tính là thành công khi hệ thống của SeABank ghi nhận được giao dịch của Khách hàng (SeABank nhận được báo có với số tiền thực báo có)

5. Lãi suất quá hạn: Lãi quá hạn được tính dựa trên nợ quá hạn và thời gian thực tế Khách hàng không thanh toán kể từ ngày đến hạn thanh toán hoặc ngày chấm dứt hạn mức thẻ tín dụng của Khách hàng cho đến ngày Khách hàng trả nợ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn cao nhất đang áp dụng cho thẻ tín dụng được SeABank quy định trong từng thời kỳ (lãi suất trong hạn cao nhất được ghi nhận trên sao kê thẻ tín dụng), được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm), một năm là 365 ngày.

6. Thứ tự ưu tiên thanh toán thu nợ sao kê

Hệ thống xác định thứ tự thu nợ như sau:

- a) Trường hợp khách hàng thanh toán trước hạn hoặc thanh toán nợ thành công trước 17h ngày đến hạn thanh toán, hệ thống đảm bảo chỉ thu nợ của kỳ sao kê liền trước với thứ tự thu nợ như sau:
- Các loại phí: Bao gồm tất cả các loại phí liên quan đến quá trình sử dụng thẻ của khách hàng được công bố trong Biểu phí được trừ vào tài khoản hạn mức thẻ tín dụng.
 - Lãi: Bao gồm lãi của tất cả các giao dịch phát sinh lãi
 - Giá trị giao dịch vượt hạn mức thẻ tín dụng (nếu có)
 - Số dư Giao dịch rút tiền: Theo thứ tự về thời gian, giao dịch thực hiện trước sẽ được thanh toán trước
 - Số dư Giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ: Theo thứ tự về thời gian, giao dịch thực hiện trước sẽ được thanh toán trước.
- b) Trường hợp Khách hàng quá hạn, Hệ thống sẽ thu hết nợ quá hạn, sau đó sẽ thu theo thứ tự tại mục a khoản 6 điều này.
- c) Cơ chế thu nợ tự động áp dụng vào ngày đến hạn thanh toán đối với dư nợ trong hạn chốt tại 17h ngày đến hạn thanh toán, và áp dụng vào bất kỳ thời điểm nào tài khoản thanh toán của khách hàng dư có đối với dư nợ quá hạn.
7. Trong mọi trường hợp cho dù là không có sự giao nhận, khuyết tật hoặc không sử dụng được của bất kỳ hàng hóa hoặc dịch vụ nào, Khách hàng vẫn phải thanh toán giá trị của toàn bộ các giao dịch phát sinh từ việc sử dụng hạn mức thẻ tín dụng và Khách hàng tự chịu trách nhiệm liên quan đến các khiếu nại hoặc tranh chấp đối với chủ thẻ khác (nếu có) liên quan đến các giao dịch thẻ mà Khách hàng đã thực hiện.

8. Trả nợ trước hạn: Khách hàng có thể thanh toán trước hạn một phần hay toàn bộ số tiền đã sử dụng trên Hạn mức thẻ tín dụng. Trường hợp khách hàng thanh toán trước hạn, Hạn mức thẻ tín dụng khả dụng sẽ được tăng tương ứng với số tiền khách hàng thực hiện thanh toán trước hạn.
9. Khách hàng thanh toán đầy đủ phí do SeABank quy định và theo cơ chế do SeABank quy định trong từng thời kỳ khi có yêu cầu sử dụng các dịch vụ liên quan.

Điều 8. Thu hồi nợ và chuyển nợ quá hạn

1. Vào ngày đến hạn thanh toán, khách hàng có nghĩa vụ trả nợ tối thiểu bằng Tổng giá trị thanh toán tối thiểu trong kỳ, nếu khách hàng không thanh toán hoặc thanh toán nhỏ hơn Tổng giá trị thanh toán tối thiểu trong kỳ, Tổng số tiền thanh toán tối thiểu chưa thanh toán sẽ được chuyển sang nợ quá hạn.
2. SeABank có quyền tự động khóa hạn mức sau khi hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán mà Khách hàng không thanh toán đủ Tổng giá trị thanh toán tối thiểu hoặc một thời hạn khác theo quy định của SeABank từng thời kỳ.
3. Sau khi hết thời hạn 90 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán mà Khách hàng không thanh toán đủ Tổng giá trị thanh toán tối thiểu hoặc trong trường hợp có quyết định của Ngân hàng, hệ thống sẽ đóng hạn mức thẻ tín dụng và chấm dứt việc sử dụng thẻ, thu hồi thẻ và tiến hành các thủ tục thu hồi nợ theo quy trình thu hồi nợ của SeABank.
4. Trường hợp khách hàng được cấp hạn mức thẻ tín dụng có tài sản bảo đảm, trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày hạn mức thẻ tín dụng bị đóng/chấm dứt Hạn mức thẻ tín dụng và SeABank đã thông báo xử lý tài sản bảo đảm, nếu Khách hàng không thanh toán toàn bộ số tiền phải trả cho Ngân hàng, SeABank sẽ tiến hành các thủ tục xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của SeABank để thu hồi nợ. Số tiền còn lại nếu có sau khi đã trừ đi các khoản nợ Khách hàng phải trả SeABank (gồm nợ gốc, lãi, lãi quá hạn,..) sẽ được trả vào tài khoản thanh toán của Khách hàng. Trường hợp các tài sản đảm bảo không đủ để thu hồi nợ, Chủ thẻ có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi tất toán mọi khoản nợ với Ngân hàng.

Điều 9. Biện pháp bảo đảm nghĩa vụ

1. Trường hợp cấp Hạn mức thẻ tín dụng không có tài sản bảo đảm
 - a. Trường hợp Khách hàng không thực hiện đúng cam kết trong Hợp đồng và Điều khoản giao dịch chung này hoặc khi Ngân hàng nhận thấy Khách hàng không có khả năng trả nợ hoặc khi Khách hàng có những thay đổi bất lợi làm ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu Khách hàng thực hiện biện pháp bảo đảm bắt buộc bằng thế chấp/cầm cố giấy tờ có giá (Kỳ phiếu, Trái phiếu do các Tổ chức tín dụng phát hành, Trái phiếu công trình, đô thị và Trái phiếu, Công trái của Chính phủ...) hoặc sổ tiết kiệm do SeABank phát hành hoặc thế chấp/áp dụng biện pháp bảo đảm khác đối với các tài sản khác của Khách hàng hoặc của Bên thứ ba được SeABank chấp nhận, hoặc sử dụng các biện pháp thu hồi nợ theo quy định của SeABank và phù hợp với Quy định của Ngân hàng nhà nước trong từng thời kỳ.
 - b. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của SeABank khách hàng có trách nhiệm bổ sung tài sản bảo đảm và hoàn thành các thủ tục liên quan. Trường hợp khách hàng không hoàn thành theo yêu cầu, SeABank sẽ chuyển các khoản phải thanh toán của khách hàng sang nợ quá hạn và thực hiện các biện pháp thu hồi nợ.

2. Trường hợp cấp Hạn mức thẻ tín dụng có Tài sản bảo đảm

Khách hàng phải thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định của SeABank và có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của SeABank về bảo đảm tiền vay và quản lý tài sản bảo đảm.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

1. Tìm hiểu và tuân thủ quy định của pháp luật và các quy định, hướng dẫn của Ngân hàng liên quan đến các điều kiện, điều khoản sử dụng thẻ SeABank.
2. Cung cấp đầy đủ, chính xác các hồ sơ, giấy tờ và thông tin cần thiết theo yêu cầu của Ngân hàng khi đề nghị cấp Hạn mức thẻ tín dụng và trong quá trình sử dụng Hạn mức thẻ tín dụng. Khách hàng đồng ý để SeABank xác thực các thông tin mà Khách hàng đã cung cấp từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà SeABank muốn biết.
3. Cam kết sử dụng hạn mức thẻ tín dụng theo Hợp đồng, Điều khoản giao dịch chung này phù hợp với các quy định của pháp luật và đúng với thoả thuận, cam kết với Ngân hàng. Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu không sử dụng hạn mức thẻ tín dụng được cấp đúng với nội dung đã thoả thuận, cam kết.
4. Khách hàng cam kết trong thời gian còn hiệu lực của Hợp đồng không sử dụng lương và các khoản thu nhập của mình để đảm bảo cho bất kỳ nghĩa vụ nào của khách hàng hoặc của người khác tại các Tổ chức tín dụng khác hoặc các cá nhân, tổ chức khác; không uỷ quyền cho đơn vị nơi mình công tác trích thu nhập hàng tháng trả nợ cho các tổ chức và cá nhân khác.
5. Cam kết dùng mọi khoản lương và thu nhập hàng tháng khác của Khách hàng để ưu tiên hoàn trả nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng, Điều khoản giao dịch chung này cho Ngân hàng vào ngày đến hạn thanh toán hoặc khi hết thời hạn của Hạn mức như quy định tại Điều khoản giao dịch chung này hoặc khi Hạn mức thẻ tín dụng bị chấm dứt.
6. Thông báo cho Ngân hàng biết về việc chuyển đơn vị công tác trước ít nhất 15 ngày và thông báo ngay lập tức cho SeABank khi có những thay đổi khác có liên quan. Trong trường hợp này, SeABank có quyền xem xét việc tiếp tục duy trì hoặc chấm dứt Hạn mức thẻ tín dụng của Khách hàng.
7. Khi SeABank nghi ngờ Khách hàng thực hiện giao dịch khống, SeABank có quyền chủ động quyết định thực hiện: đóng và/hoặc tạm khóa thẻ/hạn mức tín dụng thẻ của Khách hàng mà không cần có ý thêm kiến từ Khách hàng và/hoặc thông báo đến Khách hàng. Khách hàng cam kết sẽ không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến việc SeABank thực hiện đóng/tạm khóa đối với thẻ/hạn mức tín dụng thẻ trong trường hợp này. Ngoài ra, Khách hàng vẫn có nghĩa vụ cung cấp bằng chứng chứng minh mục đích giao dịch theo yêu cầu của SeABank.
8. SeABank có thể từ chối thanh toán thẻ khi có nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch của chủ thẻ theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền. Khách hàng phải bồi thường mọi thiệt hại cho Ngân hàng nếu Khách hàng vi phạm các cam kết, thoả thuận với Ngân hàng.
9. Nhận nợ tự động ngay khi sử dụng Hạn mức thẻ tín dụng theo quy định của Hợp đồng, Điều khoản giao dịch chung này mà không phụ thuộc vào sao kê được gửi từ Ngân hàng.
10. Có quyền sử dụng Hạn mức thẻ tín dụng trên tài khoản thẻ theo các quy định trong Hợp đồng, Điều khoản giao dịch chung này.

11. Có quyền yêu cầu Ngân hàng thay đổi Hạn mức thẻ tín dụng thông qua việc bổ sung tài sản bảo đảm hoặc giấy tờ chứng minh thu nhập khác.
12. Khi Khách hàng có nhu cầu đóng thẻ tín dụng, SeABank sẽ chuyển số dư từ tài khoản thẻ tín dụng nếu có (phần tiền dương vượt ngoài hạn mức thẻ tín dụng được cấp) sau khi đã khấu trừ toàn bộ nghĩa vụ phải thực hiện sang Tài khoản thanh toán của Khách hàng mở tại SeABank để đóng thẻ.
13. Khách hàng cam kết các thông tin mà Khách hàng cung cấp trong Hợp đồng phải là những thông tin mới nhất cho dù Hợp đồng có được SeABank chấp nhận hay không. Trong trường hợp Hợp đồng được chấp thuận, mọi thông tin kê khai trên Hợp đồng đó sẽ thay thế các thông tin mà Khách hàng đã đăng ký với SeABank trước đây. SeABank có toàn quyền chấm dứt việc sử dụng thẻ bất cứ lúc nào mà không cần báo trước khi phát hiện hoặc nghi ngờ thông tin Khách hàng cung cấp, kê khai trong Hợp đồng là không trung thực, chính xác và/hoặc không đáp ứng được yêu cầu, điều kiện, tiêu chí theo quy định của SeABank từng thời kỳ.
14. Khách hàng cam kết thực hiện các quy trình, quy định về giao dịch điện tử do SeABank quy định và đăng ký xác lập phương thức gửi, nhận chứng từ điện tử thông qua kênh Ngân hàng điện tử của SeABank và/hoặc số điện thoại và/hoặc email hoặc các kênh thông tin liên hệ khác mà Khách hàng đã kê khai, cung cấp cho SeABank.
15. Khách hàng đồng ý đăng ký, sử dụng xác thực điện tử (chữ ký điện tử) được lập hợp pháp dưới dạng OTP hoặc hình thức khác theo quy định của SeABank trong từng thời kỳ để ký, xác lập giao dịch trong quá trình đăng ký, sử dụng dịch vụ tại SeABank. Khách hàng có trách nhiệm bảo mật, bảo vệ thiết bị, số điện thoại nhận xác thực điện tử thông tin thẻ, tên truy cập, mật khẩu truy cập của mình để ngăn chặn việc người khác thực hiện giao dịch trái phép. SeABank không chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại về tài chính và phi tài chính trong trường hợp Khách hàng để người khác sử dụng các thông tin trên hoặc trong trường hợp do nguyên nhân khách quan khác mà không có lỗi của SeABank.
16. Khách hàng cam kết tuân thủ, thực hiện theo đúng quy định, hướng dẫn của SeABank về cơ cấu nợ.
17. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Hợp đồng, Điều Khoản giao dịch chung.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng

1. Kiểm tra, theo dõi, giám sát việc sử dụng Hạn mức thẻ tín dụng của Khách hàng.
2. Được quyền đơn phương chấm dứt trước hạn Hợp đồng, Điều khoản giao dịch chung khi Khách hàng vi phạm bất kỳ thỏa thuận, cam kết nào mà đã xác lập với Ngân hàng.
3. Ngân hàng được toàn quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản (bao gồm nhưng không giới hạn: tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn...) và nguồn thu khác của Khách hàng để thanh toán các nghĩa vụ trả nợ và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng khi phát sinh nợ quá hạn và được Ngân hàng thông báo.
4. Yêu cầu Khách hàng hoặc bên thứ ba thực hiện các biện pháp bảo đảm tiền vay trong trường hợp Khách hàng có những thay đổi bất lợi làm ảnh hưởng đến khả năng trả nợ hoặc Khách

hàng vi phạm Điều khoản giao dịch chung này, hoặc khi Ngân hàng nhận thấy Khách hàng không có đủ khả năng trả nợ.

5. Xem xét và chấp thuận yêu cầu thay đổi Hạn mức thẻ tín dụng của Khách hàng.
6. SeABank có quyền chủ động điều chỉnh giảm Hạn mức thẻ tín dụng hoặc chấm dứt Hạn mức thẻ tín dụng của Khách hàng trong trường hợp SeABank nhận thấy Khách hàng không có khả năng trả nợ hoặc Khách hàng vi phạm các thỏa thuận, xác kết đã xác lập với Ngân hàng.
7. Áp dụng các biện pháp cần thiết theo thỏa thuận trong Hợp đồng, Điều kiện giao dịch chung này và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ gốc và lãi phát sinh.
8. SeABank có quyền trích số tiền trong tài khoản thanh toán của khách hàng khi Khách hàng phát sinh nợ quá hạn hoặc khi khách hàng đăng ký trích nợ tự động vào ngày đến hạn thanh toán.
9. Đóng Hạn mức thẻ tín dụng khi Khách hàng phát sinh nợ quá hạn quá 90 ngày.
10. SeABank có quyền chủ động đóng/hủy Thẻ tín dụng hoặc Thẻ tín dụng tạm thời hoàn toàn/một phần trong các trường hợp: Thẻ tín dụng không được kích hoạt trong thời hạn kích hoạt thẻ; Thẻ tín dụng tạm thời không được bổ sung hồ sơ/Thẻ tín dụng tạm thời không được Ngân hàng phê duyệt cấp hạn mức chính thức.
11. SeABank có thể, vào bất cứ thời điểm nào và với bất cứ lý do nào, sửa đổi các quy định tại bản Điều khoản giao dịch chung này bằng cách thông báo tới Chủ thẻ. Nếu Chủ thẻ tiếp tục giữ hoặc sử dụng thẻ sau khi SeABank thông báo thì được coi là Chủ thẻ đã chấp nhận những sửa đổi đó vô điều kiện. Thông báo cho Chủ thẻ phù hợp với quy định tại Điều khoản giao dịch chung này và/hoặc bằng việc thông báo công khai trên phương tiện truyền thông hoặc/và trên website chính thức của SeABank (www.seabank.com.vn) và Tổng đài dịch vụ khách hàng cũng như các điểm giao dịch trên toàn hệ thống.
12. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Hợp đồng, Điều khoản giao dịch chung.

Điều 12. Phương thức trao đổi, cung cấp thông tin

1. Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng các vấn đề liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh về chính sách của Ngân hàng đối với sản phẩm, dịch vụ mà Ngân hàng cung cấp bằng một, một số trong các phương thức liên hệ do Ngân hàng triển khai từng thời kỳ với số lượng và thời gian không hạn chế, bao gồm phương thức gửi văn bản thông báo tới địa chỉ của Khách hàng, gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS tới số điện thoại của Khách hàng, niêm yết tại địa điểm kinh doanh, trụ sở và/hoặc thông báo trên website chính thức của Ngân hàng và các phương thức khác mà pháp luật không cấm.
2. Các bên thống nhất rằng địa chỉ, số điện thoại và email của Khách hàng như nêu tại khoản 1 nêu trên là địa chỉ, số điện thoại và email mà Khách hàng đăng ký trong Hợp đồng. Khách hàng được coi là đã nhận được thông báo của Ngân hàng khi Ngân hàng đã thông báo bằng các phương thức nêu trên tới địa chỉ, số điện thoại, email của Khách hàng hoặc đã thông báo/niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc trên website chính thức của Ngân hàng. Khi gửi thông báo cho chủ thẻ hoặc đã thông báo/niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc trên website chính thức của Ngân hàng, Ngân hàng không có nghĩa vụ xác minh việc chủ thẻ đã nhận được các thông báo được Ngân hàng gửi cho chủ thẻ. Trường hợp Khách hàng có sự thay đổi bất kỳ thông tin nào như đã kê khai, cung cấp cho Ngân hàng thì Khách hàng phải thông

báo cho Ngân hàng bằng văn bản, nếu không thông báo thì Ngân hàng có quyền thông báo theo thông tin cũ và mặc nhiên coi như Khách hàng đã nhận được thông báo khi Ngân hàng thông báo tới địa chỉ, số điện thoại và email mà Khách hàng đã cung cấp tại Hợp đồng và nội dung thông báo này có giá trị ràng buộc với Khách hàng.

3. Mọi thông báo, yêu cầu Khách hàng phải được gửi tới Ngân hàng theo một trong các phương thức sau đây: Gọi điện lên Tổng đài dịch vụ khách hàng của SeABank hoặc đến trực tiếp Chi nhánh/ Phòng giao dịch của SeABank. Yêu cầu Khách hàng thông báo ngay cho SeABank bằng văn bản những thay đổi về các thông tin đã cung cấp trên Hợp Đồng hoặc các thông tin khác theo yêu cầu của SeABank.

Điều 13. Điều khoản thỏa thuận khác

1. Điều khoản giao dịch chung này được lập bằng tiếng Việt và điều chỉnh bởi pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nếu bất kỳ nội dung nào của Hợp đồng, Điều khoản giao dịch chung bị tuyên vô hiệu hoặc không còn phù hợp quy định pháp luật từng thời kỳ thì nội dung đó sẽ không làm vô hiệu, ảnh hưởng đến giá trị pháp lý, ràng buộc đối với các nội dung khác của Hợp đồng, Điều khoản giao dịch chung.
Những nội dung nào chưa được quy định trong Hợp đồng, Điều khoản giao dịch chung sẽ thực hiện theo các quy định của sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Hợp đồng, Điều khoản giao dịch chung này có hiệu lực và được áp dụng đối với Khách hàng kể từ ngày Hợp đồng của Khách hàng được Ngân hàng chấp thuận cho đến khi Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng, Điều khoản giao dịch chung này và có thông báo chấm dứt hiệu lực từ Ngân hàng. Đồng thời, bản Điều khoản giao dịch chung này có giá trị sửa đổi, thay thế cho (các) Bản Điều kiện, điều khoản thỏa thuận về sử dụng hạn mức tín dụng đã được SeABank ban hành, công bố trước đây và có hiệu lực áp dụng đối với toàn bộ Khách hàng cá nhân đã phát hành và sử dụng thẻ SeABank từ trước, trong và sau thời điểm bản Điều khoản giao dịch chung này được SeABank ban hành, công bố áp dụng.
3. Khách hàng xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện theo đúng các nội dung tại bản Điều khoản giao dịch chung này, các quy định khác của Ngân hàng liên quan đến hạn mức thẻ tín dụng và quy định của pháp luật.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC